

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HSST
Ngày: 07-7-2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Ngô Minh Thi

2/ Bà Phạm Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Bảo N.

Tên gọi khác: không;

Ngày tháng năm sinh: 1995;

Nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn (văn hóa): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965 (sống); anh chị em có 02 người, sinh năm 1990 và năm 1989.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984. Cư trú: khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Phước B**, sinh năm 1979. Cư trú: khu vực 4, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Bảo N là hàng xóm của gia đình chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, trú tại khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Khoảng 18 giờ ngày 27/11/2021, bị cáo N hỏi mượn xe hiệu honda, loại xe Wave Alpha, biển số 65B1 – 50927 của gia đình chị H để đi công việc. Khi N đi đến lộ rẽ Ba Se trên địa bàn quận M để tìm bạn mượn tiền nhưng không gặp nên N nảy sinh ý định tìm nơi cầm cố xe đã mượn của chị H để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, Nguyễn Bảo N mang xe này đến nhà nghỉ L, thuộc khu vực 4, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ để thế chấp và mượn số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) của anh Lê Phước B, sinh năm 1979, trú khu vực 4, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. Sau khi có tiền N bỏ trốn lên thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống. Khi đi Bảo N có nhắn tin cho Dương Trường G (chồng chị H) biết nơi đã thế chấp xe nên chị H đến công an phường P Trình báo sự việc (Bút lục: 53 – 56, 87 – 89).

Vật chứng thu giữ: 01 xe hiệu honda, loại xe Wave Alpha, biển số 65B1 – 50927; 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Bảo N.

Tại biên bản Kết luận số 90/KL – HĐĐGTS ngày 01/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận M kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại Wave Alpha, biển số 65B1 – 509.27, màu sơn đen, bạc, dung tích xi lanh 97 đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 10.000.000 đồng.

Tiến hành xác minh tại địa phương Nguyễn Bảo N sau khi thực hiện hành vi đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 15/12/2021 sau khi sử dụng hết tiền N trở về địa phương.

Quá trình điều tra Nguyễn Bảo N thừa nhận hành vi phạm tội của mình và phù hợp với những chứng cứ thu giữ được.

Đối với ông hành vi của Lê Phước B nhận thế chấp xe của Nguyễn Bảo N do không biết đây là tài sản do N phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trong vụ án này. Hiện tại N đã trả lại cho B số tiền 2.000.000 đồng nên B không yêu cầu gì khác.

Ngày 14/02/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận M đã trả lại xe cho gia đình chị Nguyễn Thị H. Hiện tại H không có yêu cầu gì khác.

Vật chứng: 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Bảo N.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-OM ngày 29 tháng 4 năm 2022 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ để xét xử Nguyễn Bảo N về “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua phân tích những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: khoản 1 Điều 175, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Nguyễn Bảo N phạm “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Xử phạt bị cáo mức án tù 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Bảo N là giấy tờ tùy thân của bị cáo, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận M, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Bảo N tại phiên tòa; lời khai của bị cáo thể hiện tại các Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản xác minh; Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL–HĐĐGTS ngày 01/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận M; Biên bản thu hồi tang vật ngày 28/11/2021; các biên bản ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; tang vật và chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ và cơ sở kết luận:

[3] Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 27 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Bảo N đến nhà chị Nguyễn Thị H, tại khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ, bị cáo N hỏi mượn xe hiệu honda, loại xe Wave Alpha, biển số 65B1 – 50927 của gia đình chị H để đi tìm bạn hỏi mượn tiền nhưng không mượn tiền được, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe đã mượn của chị H để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo N chạy xe đến nhà nghỉ L thế chấp và mượn được số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) của anh Lê Phước B, sau đó bị cáo N bỏ trốn lên thành phố Hồ Chí Minh. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL – HĐĐGTS

ngày 01/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận M kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại Wave Alpha, biển số 65B1 – 509.27, màu sơn đen, bạc, dung tích xi lanh 97 đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 10.000.000 đồng.

[4] Bị cáo Nguyễn Bảo N là công dân đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bản thân gây ra, lợi dụng vào lòng tin của bị hại vì mối quan hệ xóm giềng đã cho bị cáo mượn xe để đi lại, nhưng sau khi bị cáo mượn được xe lại mang xe đi cầm cố vay mượn được số tiền 2.000.000 đồng, rồi bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, xét việc đưa ra truy tố, xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Về tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo có tuổi đời trẻ, bản thân có sức khỏe nhưng không lo chí thú làm ăn, tìm công việc phù hợp có thu nhập hợp pháp để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội, lại thích sống hưởng thụ, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên đã đi vào con đường phạm tội. Nhân thân bị cáo đã từng có một tiền án về tội Cướp giật tài sản, bị Tòa án nhân dân quận M xử phạt 02 năm 06 tháng tù, sau khi chấp hành án về không lấy đó làm răn đe, làm lại cuộc đời lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên phải bị pháp luật trừng trị. Để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần xử mức án nghiêm khắc tương ứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Xét bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại kịp thời nên phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Qua đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết

giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận M đã trả lại 01 xe hiệu honda, loại xe Wave Alpha, biển số 65B1 – 50927 cho gia đình chị Nguyễn Thị H nên ghi nhận. Ngoài ra chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] *Về xử lý vật chứng*: xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[11] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: **Nguyễn Bảo N** phạm Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Bảo N 09 (Chín) tháng tù.**

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận M đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 xe hiệu honda, loại xe Wave Alpha, biển số 65B1 – 50927, màu: đen, bạc, dung tích xi lanh 97, số máy: HC12E5372187, số khung: 1217DY372061, tên chủ xe Dương Trường Giang, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Nguyễn Bảo N 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Bảo N.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận M quản lý)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận M;
- Công an quận M;
- Chi cục THADS Q. M;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

LƯU THỊ HỒNG NƯƠNG